TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2023/TLST-VDS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1972

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/6/1996 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay anh chị không còn tình cảm vợ chồng với nhau, không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S có 05 người con Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1997, Nguyễn Chí L, sinh năm 1999, Nguyễn Chí L1, sinh năm 2005, Nguyễn Chí L2, sinh ngày 20/3/2007, Nguyễn Thế L3, sinh ngày 26/10/2009.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất như sau: Cháu Diệu, cháu Luân và cháu Liêm đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Lai và cháu Long sẽ do anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0019849 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Chí L2, sinh ngày 20/3/2007 và Nguyễn Thế L3, sinh ngày 26/10/2009.

Chị Nguyễn Thị S có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Về lệ phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0019849 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh Nguyễn Ngọc L vpà chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Thúy